

GIÁO SƯ, VIỆN SĨ TRẦN ĐẠI NGHĨA - MỘT NHÂN CÁCH LỚN, MỘT TRÍ TUỆ LỚN!

ĐẠI TÁ, PGS. TS. NGUYỄN THANH TÚ
THS. ĐÌNH THANH HƯƠNG



Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa

Nhà khoa học được Bác Hồ đặt tên

Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa là một nhà khoa học lớn, đại diện xuất sắc cho đội ngũ khoa học Việt Nam. Ông được biết đến với danh hiệu "ông vua" vũ khí, người có công lớn trong việc xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp, tài năng và đức độ của Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa là tấm gương sáng, để lại nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu cho những người làm khoa học, cho thế hệ trẻ hôm nay về tinh thần phấn đấu, nghị lực vươn lên, vượt qua khó khăn để đạt đỉnh cao trong khoa học, đem tài năng và sức lực cống hiến nhiều nhất, thiết thực nhất cho Tổ quốc.

Trần Đại Nghĩa tên thật là Phạm Quang Lễ, sinh ngày 13-9-1913 tại làng Chánh Hiệp (nay là xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long). Mồ côi cha từ năm lên 6 tuổi, được mẹ và chị gái tận tảo nuôi dạy, cậu bé Lễ luôn khắc sâu lời căn dặn của cha trước lúc đi xa, phải chăm lo học hành để sau này có kiến thức giúp ích cho đời. Với tư chất thông minh vượt trội, sau khi kết thúc Đề nhất cấp trường tỉnh Mỹ Tho, ông lên Sài Gòn theo học trường Trung học Petrus Ký nổi tiếng và luôn đứng đầu lớp. Năm 1933, Phạm Quang Lễ đỗ đầu hai bằng tú tài Việt và Pháp khi mới vừa tròn 20 tuổi. Vì học giỏi nên chính quyền Pháp có ý đưa ông ra Hà Nội học làm quan, nhưng ông từ chối. Năm 1935, nhận được học bổng du học bên Pháp của Hội ái hữu trường Xatxolu Lôba, Phạm Quang Lễ có cơ hội để thực hiện hoài bão của mình. Trong suốt thời gian học tập tại Pháp, ông luôn miệt mài nghiên cứu kỹ thuật, công nghệ và hệ thống tổ chức chế tạo vũ khí. Sau mỗi giờ học, ông thường đến các thư viện để tra cứu sách liên quan đến vũ khí. Ngoài ra, ông còn tham dự các buổi thực nghiệm, đi tham quan các nhà máy, các viện nghiên cứu..., nhất là các viện bảo tàng vũ khí. Sau những năm tháng học tập cần cù với nghị lực và quyết tâm cao, Phạm Quang Lễ đã nhận được cùng một lúc ba bằng đại học: Kỹ sư cầu đường, Kỹ sư điện và Cử nhân toán học.

Tháng 5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp với tư cách là khách mời đặc biệt của Chính phủ Pháp. Trong cuộc gặp gỡ với kiều bào Việt Nam ở Pháp, Người đã lắng nghe nguyện vọng của các trí thức người Việt, trong đó có Phạm Quang Lễ, là được về nước góp tài năng vào công cuộc giải phóng và kiến thiết đất nước. Biết tài năng và nguyện vọng của Phạm Quang Lễ, Bác hỏi: tình hình trong nước rất khó khăn, chú về có chịu nổi khổ không?. Ông cương nghị đáp: Cháu chịu nổi!. Bác nói tiếp, việc chế tạo vũ khí trong nước không có kỹ sư và công nhân về vũ khí, máy móc lại thiếu, liệu chú có làm được không?. Ông khẳng khái trả lời: Cháu làm được!...

Ngày 5-12-1946 tại Bắc Bộ phủ, Bác Hồ cho mời kỹ sư Phạm Quang Lễ đến gặp và giao nhiệm vụ cho ông làm Cục trưởng Cục Quân giới, “lo vũ khí cho bộ đội diệt giặc”. Bác nói rằng, việc của chú là việc đại nghĩa, vì thế kể từ nay, Bác đặt tên cho chú là Trần Đại Nghĩa. “Một là, ... đây là họ của Trần Hưng Đạo. Hai là, Đại Nghĩa là nghĩa lớn để chú nhớ đến nhiệm vụ của mình với nhân dân, với đất nước. Đại Nghĩa còn là chữ của Nguyễn Trãi trong *Bình Ngô đại cáo*: “Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn/ Dĩ chí nhân nhi địch cường bạo” (Lấy đại nghĩa thắng hung tàn/Lấy chí nhân thay cường bạo)¹. Tên Trần Đại Nghĩa mà Bác Hồ đặt cho ông năm đó đã đi vào lịch sử ngành chế tạo vũ khí của Việt Nam.

"Ông Phạt làm súng"

Đảm nhiệm chức Cục trưởng Cục Quân giới trong điều kiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ là một thử thách không nhỏ đối với Trần Đại Nghĩa. Tuy nhiên, với trí tuệ và bản lĩnh hiếm có, trên hết là tình yêu nước cháy bỏng, ông đã nhanh chóng bắt tay vào trực tiếp nghiên cứu, chỉ đạo nghiên cứu sản xuất vũ khí phục vụ cuộc chiến đấu của quân và dân ta. Trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn nhiều mặt, Trần Đại Nghĩa cùng các đồng chí của mình đã chế tạo thành công súng và đạn bazoka, súng đại bác không giật (SKZ), bom bay - đây đều là những dòng vũ khí hiện đại của thế giới

lúc bấy giờ, góp phần quan trọng để Quân đội ta chiến thắng trên chiến trường.

Ngày 3-3-1947 đã trở thành một mốc son đặc biệt của ngành Quân giới Việt Nam trong việc chế tạo khí tài, khi đạn bazoka góp phần “bẻ gãy” cuộc tấn công của quân Pháp ở vùng Chương Mỹ, Quốc Oai, Hà Tây (Hà Nội ngày nay). Trong chiến dịch Thu Đông năm 1947, bazoka đã bắn chìm tàu chiến Pháp trên sông Lô. Với những chiến công lớn lao đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 177-SL, ngày 25-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho Trần Đại Nghĩa, là một trong mười vị tướng đầu tiên của Quân đội ta.

Sau việc chế tạo thành công súng và đạn bazoka là sự ra đời của đại bác không giật SKZ. SKZ Việt Nam xuất trận lần đầu trong trận Phố Lu, đánh phá nhiều lô cốt địch. Năm 1950, tại chiến trường Nam Trung Bộ, trong một đêm, với loại súng không giật này, quân ta đã loại bỏ 5 đồn giặc. Địch hoảng sợ tháo chạy khỏi hàng loạt các đồn bốt khác.

Để có thể đánh đòn chí mạng vào các điểm cơ cạm của địch, Trần Đại Nghĩa tiếp tục nghiên cứu, chế tạo loại bom bay có tính công phá lớn. Ngoài ra, ông cũng chế tạo thành công loại tên lửa nặng 30 kg có thể đánh phá các mục tiêu ở cách xa 4 km. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Trần Đại Nghĩa đã góp phần to lớn trong cuộc chiến chống phá máy bay B-52, phá hệ thống thủy lôi của địch và chế tạo những trang thiết bị đặc biệt cho Bộ đội Đặc công.

Năm 1950, theo đề nghị của Bác Hồ, kỹ sư Trần Đại Nghĩa kiêm giữ chức Thứ trưởng Bộ Công thương. Năm 1952, tại Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ nhất, tác giả của bazoka, của SKZ vinh dự được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động. Trên báo *Nhân dân* số 61, ngày 12-6-1952, Bác Hồ có riêng một bài viết về người anh hùng trí thức ấy. Bác ca ngợi: “Là một đại trí thức, đi học ở châu Âu đã nhiều năm, mang một lòng nhiệt tình về phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến, đó là *Anh hùng lao động trí óc Trần Đại Nghĩa*”². Bác cũng nhấn mạnh về phương pháp làm việc khoa học của

Trần Đại Nghĩa: “Đồng chí rất giỏi về khoa học máy, nhưng lúc thực hành thì không “máy móc”³. Bác nêu một tấm gương về tác phong gần gũi quần chúng: “Kỹ sư Nghĩa đã có công to trong việc xây dựng quân giới, luôn gần gũi, giúp đỡ, dạy bảo và học hỏi anh em công nhân, *đã thắt chặt lý luận với thực hành*”⁴.

Trong một lần đến thăm xưởng quân giới, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gọi Trần Đại Nghĩa là “ông Phật làm súng”. Từ đó, ông được mệnh danh là “ông vua vũ khí” của Việt Nam. Sự ra đời của những vũ khí mang tên Trần Đại Nghĩa đã đưa trí tuệ Việt Nam vươn tới đỉnh cao của nền khoa học thế giới lúc bấy giờ.

Một nhân cách lớn

Trong và sau cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Giáo sư Trần Đại Nghĩa vừa là người làm công tác nghiên cứu khoa học vừa làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học kỹ thuật. Được Đảng và Nhà nước tin tưởng, ông từng đảm trách nhiều chức vụ quan trọng như: Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (1960-1963), Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết Nhà nước (1963-1972), Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước (1965-1966), Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (1966-1977), Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1977-1983), Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (1983-1988), đại biểu Quốc hội các khóa II và III. Ông cũng là Hiệu trưởng đầu tiên của trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Dù ở bất cứ cương vị nào, ông luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cố Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Văn Đạo, nguyên Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện Khoa học Việt Nam từng nhận xét rằng: “Những năm 1977-1983, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, các ngành khoa học ở Viện Khoa học Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, đã định hướng đúng cho các hoạt động của mình. Vị trí và vai trò của Viện được khẳng định trong giới khoa học ở trong và ngoài nước”⁵.

Tên tuổi và sự nghiệp khoa học của ông có tiếng vang trên thế giới. Năm 1966, ông

được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Cũng trong thời gian này, ông được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về các công trình chế tạo vũ khí.

Dù được ghi nhận và vinh danh hơn cả, nhưng con người vĩ đại ấy lại vô cùng giản dị, khiêm nhường. Nói tới Trần Đại Nghĩa, người ta nghĩ ngay tới tấm lòng yêu nước chân thành hiếm thấy. Ông sang Pháp học với quyết tâm lớn là làm sao học thật tốt, có kiến thức để quay trở về cống hiến cho đất nước. Vì vậy, ông sẵn sàng từ bỏ môi trường làm việc khoa học lý tưởng với mức lương 20 lạng vàng/tháng lúc bấy giờ để về Việt Nam tham gia phục vụ cách mạng. Trở về nước, ông không hề đòi hỏi vật chất hay những đãi ngộ xứng đáng mà luôn đồng cam cộng khổ, chia sẻ khó khăn với Nhà nước, với Nhân dân. Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, gia đình ông sống ở căn nhà số 56 Hàng Chuối nhỏ bé, chật hẹp. Sau năm 1975, gia đình ông chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống trong ngôi nhà nhỏ thuộc quận Phú Nhuận. Ông hướng các con tự cố gắng học tập, sống và làm việc bằng chính khả năng của mình, không dựa dẫm vào người khác. Theo lời kể của Đại tá Trần Dũng Trí - con trai Giáo sư Trần Đại Nghĩa thì ông luôn nhắc nhở các con rằng khi nào gặp khó khăn, gian khổ, hãy nghĩ đến Bác Hồ, Tổ quốc và Nhân dân thì nhất định sẽ có động lực để vượt qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Là một quân nhân, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa luôn dũng cảm, tận tụy. Là một nhà khoa học, Giáo sư, Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô Trần Đại Nghĩa đã nêu tấm gương của một nhà nghiên cứu chân chính, hết lòng vì sự nghiệp khoa học. Ghi nhớ công lao to lớn của Giáo sư, nhiều đường phố, trường học, công trình ở nhiều địa phương trên cả nước và Giải thưởng về Khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được vinh dự mang tên Trần Đại Nghĩa. ♥

1. Nhiều tác giả: *Kỷ niệm về Bác*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2005, tr. 71.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 422.

5. Nguyễn Văn Đạo (Chủ biên): *Viện sĩ Trần Đại Nghĩa*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 72.